

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 06-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Trung Hiếu;

Bà Nguyễn Thị Thiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025 ngày 18 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1964, tại G, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố Hà Nội (thôn P, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội cũ); tạm trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái cũ) nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C (đã chết) và bà Đặng Thị X; có vợ: Nguyễn Ngọc A và 02 người con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2000 bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 16/01/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn Đ**; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1956, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ: Đặng Thị L (bị cáo trong cùng vụ án) và 03 người con (người con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988) tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Thị L**; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1956, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (Tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái cũ); nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có chồng: Vũ Văn Đ (bị cáo trong cùng vụ án) và 03 người con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988) tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi bán số lô, số đề, bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị Bích Liên, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn H, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai; có mặt.

+ Anh Lê Bá D, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2025 tại tổ dân phố số D, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn H, xã Mậu, tỉnh Lào Cai) tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Đặng Thị L đang có hành vi tổng hợp số lô, số đề cho khách thu giữ: 01 tờ giấy được xé từ giấy A4, trên bề mặt có ghi các chữ, số gồm: Đề hai số: 80, 08, 45, 54, 81, 18, 46, 64, 80, 45, 18x5.000đ/01 số, tổng số tiền là: 55.000 đồng; 01 tờ giấy được xé từ giấy A4, trên bề mặt có ghi các chữ, số gồm: Lô thường: 52, 33, 07, 03 x 10 điểm/01 số; Lô xiên 18, 28 = 150.000 đồng, tổng số tiền là: 1.070.000 đồng; 01

mảnh bìa các tông đã được cắt nhỏ, bên trên bề mặt có ghi các chữ, số gồm: Đề hai số: 33, 13, 31x20.000đ/01 số; Đề ba số 133x10.000đ/01 số; Đề bốn số 3133x10.000đ/01 số, tổng số tiền là: 80.000 đồng. Đặng Thị L khai nhận đây đều là cáp khách tự ghi số đề, số lô ngày 07/01/2025 mang đến, L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này; 01 tập giấy có dòng kẻ đã bị xé một nửa, trên bề mặt các trang giấy được in chữ "HẢI TIẾN", trên các trang giấy không có chữ viết; 01 bút bi màu xanh xám; 01 chiếc kéo cắt có tay cầm bằng nhựa màu vàng và số tiền 1.225.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn*), trong đó có 1.165.000 đồng khách mua số lô, số đề vừa trả.

Việc tính thắng, thua với người chơi được tính như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày: Đối với số đề là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, nếu số đề mà người chơi mua trùng khớp với hai số cuối giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra để mua; Đối với đề ba số (ba càng) là số tự nhiên bất kỳ có ba chữ số, nếu ba số người chơi mua trùng khớp với ba số của giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả gấp 400 lần số tiền bỏ ra để mua; Đối với số lô là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, người chơi sẽ mua số lô với giá 23.000 đồng/01 điểm nếu số lô mà người chơi mua trùng khớp với hai số cuối của tất cả các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ 01 điểm = 80.000 đồng, tính tối đa ba lần trùng khớp với một số lô mà người chơi mua; Đối với số lô xiên hai số là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, nếu cả hai số trùng khớp với hai số cuối của tất cả các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng theo tỷ lệ 1x10 lần; Đối với số lô xiên ba số là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, nếu cả ba số trùng khớp với ba số cuối của tất cả các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng theo tỷ lệ 1x40 lần. Nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã bỏ ra để mua số lô, số đề.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Đặng Thị L tại tổ dân phố số , thị trấn M, huyện V, kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và 03 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ và số. Đặng Thị L tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu "mobell", model: M539; IMEI1: 970201600392633; IMEI2: 970202600392631, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đặng Thị L khai nhận: Từ năm 2021 L làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái chi nhánh huyện V tại khu vực công Trung tâm y tế huyện V thuộc tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V. Khoảng tháng 8 năm 2024 thấy có nhiều người muốn ghi số lô, số đề trái phép nên L đã nói chuyện với Vũ Văn Đ (chồng L) thì Đ bảo L nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhận rồi chuyển

thông tin cho Đ để Đ tổng hợp bảng và chuyển cho người khác để hưởng tiền hoa hồng, L đồng ý.

Vũ Văn Đ khai nhận: Khoảng tháng 8 năm 2024, L có nói với Đ thấy có nhiều người muốn mua số lô, số đề trái phép nên Đ bảo với L nhận ghi số lô, số đề cho khách rồi chuyển thông tin cho Đ để Đ tổng hợp và chuyển bảng cho người khác để hưởng tiền hoa hồng. Sau đó, Đ đến nhà gặp Trần Đức T đặt vấn đề chuyển bảng số lô, số đề cho T, T đồng ý và bảo Đ chuyển bảng qua tin nhắn Zalo cho T. Đ và T thỏa thuận tổng số tiền bảng số lô, số đề hàng ngày Đ phải chuyển cho T là 76% tiền số đề (chiết khấu cho khách 20%, Đ hưởng 4%); 90% tiền lô xiên (Đ hưởng 10%); 22.500 đồng/01 điểm lô (Đ hưởng 500 đồng/01 điểm lô). Việc tính thắng thua hàng ngày giữa T và Đ căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc sẽ so sánh tiền chuyển bảng và tiền khách trúng thưởng; nếu số tiền chuyển bảng nhiều hơn số tiền khách trúng thưởng thì Đ phải thanh toán tiền chênh lệch cho T và ngược lại. Sau đó, Đ đưa tiền cho Đặng Thị L để trả cho khách trúng thưởng, còn số tiền được hưởng lợi, Đ giữ lại để chi tiêu cá nhân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Trần Đức T tại tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, kết quả thu giữ: 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu HONGHA, bên trong có ghi nhiều chữ và số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, số kiểu máy SM-A205F/DS, số seri R58M62R685B, IMEI1: 357648106298180, IMEI2: 357649106298188 đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP LAPTOP 15S-fq1xxx, core i3, RAM 4G, ID thiết bị 4C86033C-46AE-4EEE-AE55-6B2A6F399E3B; ID sản phẩm 00327-36259-59741-AAOEM đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức T khai: Khoảng tháng 8 năm 2024 có Vũ Văn Đ đến nhà T đặt vấn đề chuyển bảng số lô, số đề cho T để hưởng tiền hoa hồng như Đ đã khai báo. Ngày 10/8/2024, có một người phụ nữ tên là L, khoảng 40 tuổi (T không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) đến nhà T giới thiệu là chủ ôm lô, đề và bảo nếu T chuyển bảng số lô, số đề cho L thì được chiết khấu phần trăm như sau: 25% tổng số tiền đề, 1.000 đồng/01 điểm lô và 10% tổng tiền lô xiên. Do thấy việc nhận bảng số lô, số đề của Đ rồi chuyển cho L thì được hưởng 1% tổng số tiền đề và 500 đồng/01 điểm lô nên T đồng ý và dùng tài khoản Zalo "Tran Đức T" kết bạn với tài khoản Zalo "Phát Lộc" của L. L và T thỏa thuận khi nào cần tiền thì L sẽ đến nhà thanh toán với T. Từ ngày 22/8/2024 T nhận bảng số lô, số đề của Đ sau đó chuyển đến tài khoản Zalo "Phát Lộc" của L để hưởng lợi.

Quá trình điều tra ban đầu, Trần Đức T khai sau khi nhận bảng số lô, số đề của Đ, T chuyển tiếp bảng cho Bùi Thị Bích L, sinh năm 1972 trú tại tổ dân phố số B, thị trấn M, huyện V (là em dâu) để hưởng lợi. Cơ quan điều tra đã tiến

hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Bùi Thị Bích L, tại tổ dân phố số B, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu sơn vàng, số máy MNCM27/A, số seri DNPV21X6HG84, số IMEI 355845080790636, máy cũ đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, L khai không nhận bằng số lô, số đề từ T như T đã khai báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với 04 chiếc điện thoại của Đặng Thị L, Vũ Văn Đ, Trần Đức T, Bùi Thị Bích L và số tiền đã thu giữ của Đặng Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ *Mẫu vật A1: Không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định từ mẫu vật gửi giám định.*

+ *Mẫu vật A2 có: 13 tin nhắn SMS, 62 tin nhắn ứng dụng Zalo và 1.91 GB (2.061.580.933 bytes) dữ liệu là các tệp hình ảnh.*

+ *Mẫu vật A3 có: 729 tin nhắn SMS, 13328 tin nhắn ứng dụng Zalo và 2.15 GB (2.314.148.257 bytes) dữ liệu là các tệp hình ảnh.*

+ *Mẫu vật A4 có: 92 tin nhắn SMS, 3797 tin nhắn ứng dụng Zalo và 212 MB (222.950.108 bytes) dữ liệu là các tệp hình ảnh.*

Tại bản kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Căn cứ kết luận giám định kỹ thuật số và các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Từ ngày 22/8/2024 đến ngày 06/01/2025 Đặng Thị L và Vũ Văn Đ đã 10 lần cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho nhiều người (số tiền mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng và dưới 20.000.000 đồng) rồi tổng hợp chuyển bảng cho Trần Đức T để hưởng lợi. (những người mua số lô, số đề L đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau khi nhận bảng của Đ, Trần Đức T tiếp tục chuyển bảng đến tài khoản Zalo “Phát Lộc” của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để hưởng lợi, cụ thể:

+ Ngày 22/8/2024: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 5.650.000 đồng, trong đó (tiền đề là 1.805.000 đồng; tiền lô là 165 điểm = 3.795.000 đồng; tiền lô xiên là 50.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 22/8/2024 khách trúng thưởng là 5.400.000 đồng, trong đó trúng thưởng số đề là 4.200.000

đồng; số lô là 1.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 11.050.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 159.700 đồng; T hưởng lợi 100.550 đồng.

+ Ngày 23/8/2024: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 4.617.000 đồng, trong đó (tiền đề là 1.653.000 đồng; tiền lô là 118 điểm = 2.714.000 đồng; tiền lô xiên là 250.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 23/8/2024 khách trúng thưởng là 4.784.000 đồng, trong đó số đề là 4.224.000 đồng, số lô là 560.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 9.401.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 150.120 đồng; T hưởng lợi 75.530 đồng.

+ Ngày 24/8/2024: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 5.651.000 đồng, trong đó (tiền đề là 2.434.000 đồng; tiền lô là 129 điểm = 2.967.000 đồng; tiền lô xiên là 250.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 24/8/2024 khách trúng thưởng là 800.000 đồng, trong đó khách trúng thưởng số lô là 800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 6.451.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 186.860 đồng; T hưởng lợi 88.840 đồng.

+ Ngày 25/8/2024: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 5.153.000 đồng, trong đó (tiền đề là 1.321.000 đồng; tiền lô là 164 điểm = 3.772.000 đồng; tiền lô xiên là 60.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 25/8/2024 khách trúng thưởng là 6.120.000 đồng, trong đó số đề là 3.640.000 đồng, số lô là 2.480 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 11.273.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 140.840 đồng; T hưởng lợi 95.210 đồng.

+ Ngày 26/8/2024: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 5.897.000 đồng, trong đó (tiền đề là 2.391.000 đồng; tiền lô là 142 điểm = 3.266.000 đồng; tiền lô xiên là 240.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 26/8/2024 khách trúng thưởng là 2.175.000 đồng, trong đó số đề là 1.295.000 đồng, số lô là 880.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 8.072.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 190.640 đồng; T hưởng lợi 94.910 đồng.

+ Ngày 02/01/2025: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 9.048.000 đồng, trong đó (tiền đề là 6.117.000 đồng; tiền lô là 117 điểm = 2.691.000; tiền lô xiên là 240.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 02/01/2025 khách trúng thưởng là 5.010.000 đồng, trong đó số đề là 2.450.000 đồng, số lô là 2.560.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 14.058.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 327.180 đồng; T hưởng lợi 119.670 đồng.

+ Ngày 03/01/2025: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 7.749.000 đồng, trong đó (tiền đề là 4.769.000 đồng; tiền lô là 120 điểm = 2.760.000 đồng; tiền lô xiên là 220.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 03/01/2025 khách trúng thưởng là 6.900.000 đồng, trong đó số đề là 2.100.000 đồng, số lô là 1.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 14.649.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 272.760 đồng; T hưởng lợi 107.690 đồng.

+ Ngày 04/01/2025: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 13.637.000 đồng, trong đó (tiền đề là 10.252.000 đồng; tiền lô là 145 điểm = 3.335.000 đồng; tiền lô xiên là 50.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 04/01/2025 khách trúng thưởng số lô là 4.880.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 18.517.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 487.580 đồng; T được hưởng lợi 175.020 đồng.

+ Ngày 05/01/2025: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 11.892.000 đồng, trong đó (tiền đề là 8.271.000 đồng; tiền lô là 157 điểm = 3.611.000 đồng; tiền lô xiên là 10.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 05/01/2025 khách trúng thưởng là 2.750.000 đồng, trong đó số đề là 350.000 đồng, số lô là 2.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 14.642.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 410.340 đồng; T được hưởng lợi 161.210 đồng.

+ Ngày 06/01/2025: Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách là: 6.773.000 đồng, trong đó (tiền đề là 4.933.000 đồng; tiền lô là 80 điểm = 1.840.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 06/01/2025 khách trúng thưởng 7.860.000 đồng, trong đó số đề là 5.460.000 đồng, số lô là 2.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo phải chịu là 14.633.000 đồng. Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi 237.320 đồng; T hưởng lợi 89.330 đồng.

Ngoài nhận bằng số lô, số đề của bị cáo Đ, sau khi chuyển bằng đến tài khoản Zalo “Phát Lộc”, T còn tự đánh thêm các số đề vào các ngày:

+ Ngày 01/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 310.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày trúng 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.010.000 đồng.

+ Ngày 02/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 500.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày trúng 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng.

+ Ngày 03/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 540.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc là 540.000 đồng

+ Ngày 04/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 580.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày không trúng. Số tiền đánh bạc là 580.000 đồng.

+ Ngày 05/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 410.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày trúng 700.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 1.110.000 đồng.

+ Ngày 06/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 760.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng cùng ngày không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 760.000 đồng.

+ Ngày 07/01/2025, mua các số đề tổng số tiền 560.000 đồng. Hành vi bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên số tiền dùng để đánh bạc là 560.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-VY ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai) đã truy tố Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Người chứng kiến khai báo những tình tiết đã được chứng kiến và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án khấu trừ thu nhập của các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L là 5% / tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình có phần khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Truy thu của bị cáo Vũ Văn Đ và vợ là bị cáo Đặng Thị L số tiền hưởng lợi 2.563.340 đồng.

Truy thu của bị cáo Trần Đức T số tiền 1.107.960 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 tập giấy có dòng kẻ đã bị xé một nửa, trên bề mặt các trang giấy được in chữ "HẢI TIẾN", trên các trang giấy không có chữ viết; 01 bút bi màu xanh xám; 01 chiếc kéo cắt có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu HONGHA, 05 phong bì sau khi đã mở niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bell thu giữ của Đặng Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Trần Đức T; số tiền 1.165.000 đồng thu giữ của Đặng Thị L liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP thu giữ của Trần Đức T; số tiền 60.000 đồng thu giữ của Đặng Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Bùi Thị Bích L. Các tài sản này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T, bị cáo L và trả lại bà Bùi Thị Bích L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Các bị cáo đều là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Bích L, người chứng kiến anh Lê Bá D vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xét hỏi

tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Lợi dụng việc làm đại lý bán xổ số cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái chi nhánh huyện Văn Yên và việc ghi số lô, số đề rồi tổng hợp bảng chuyển cho người khác để hưởng phần trăm hoa hồng mang lại lợi nhuận cao hơn ghi xổ số Nhà nước nên vào các buổi chiều hàng ngày Đặng Thị L ngồi tại khu vực công Trung tâm y tế huyện V thuộc tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái để ghi số lô, số đề cho khách có nhu cầu, đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2025, L đang tổng hợp số lô, số đề cho khách thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định Đặng Thị L bán số lô, số đề cho nhiều người khách có nhu cầu đến mua (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rồi chuyển cho Vũ Văn Đ tổng hợp bảng chuyển cho Trần Đức T, với số tiền đều trên 5.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 22, 23, 24, 25, 26/8/2024 và từ ngày 02, 03, 04, 05, 06/01/2025 bị cáo L ghi số lô, số đề cho khách và chuyển cho bị cáo Đ để tổng hợp chuyển cho bị cáo T, bị cáo T chuyển bảng tiếp đến tài khoản Zalo “Phát Lộc” của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, với tổng số tiền là: 76.067.000 đồng, trong đó: (Đề hai số: 43.946.000 đồng; Lô thường: 30.751.000 đồng, Lô xiên: 1.370.000 đồng). Sau khi trừ phần trăm L và Đ hưởng lợi: 2.563.340 đồng; T hưởng lợi: 1.107.960 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng các ngày 22, 23, 24, 25, 26/8/2024 và ngày 02, 03, 04, 05, 06/01/2025, khách trúng thưởng: 46.679.000 đồng. Như vậy, các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với nhau 10 lần, lần đánh bạc có số tiền nhiều nhất là 18.517.000 đồng, lần đánh bạc có số tiền ít nhất là 6.451.000 đồng.

Theo tinh thần hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “*Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét*”. Tổng số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo là trên 50.000.000 đồng, tuy nhiên theo hướng dẫn trên thì không được cộng tổng số tiền đánh bạc mà phải căn cứ từng lần đánh bạc. Vì vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét vai trò đồng phạm, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, không có yếu tố tổ chức. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình

phạt cần phải căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an và an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

* Về nhân thân: Bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Trần Đức T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Vũ Văn Đ chưa có vi phạm gì.

* Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, tuy nhiên hàng ngày các bị cáo vẫn làm công việc khác để kiếm thu nhập, bị cáo L được hưởng chế độ hưu trí. Các bị cáo không coi đây là nguồn sống chính, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Vũ Văn Đ có anh trai ruột là liệt sỹ; bị cáo T đã nhận được của rơi trả người đánh mất gương người tốt việc tốt được công an Phường T, thành phố Hà Nội xác nhận nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước thể hiện các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người cao tuổi, nhất thời phạm tội. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, đồng thời trong thời gian chấp hành án khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo 5%/ tháng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Trần Đức T đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 16/01/2025. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự “...Nếu người bị kết án đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ”. Như vậy bị cáo Trần Đức Thu được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày (09 ngày tạm giữ, tạm giam).

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên các bị cáo đều là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với những người đã mua số lô, số đề của Đặng Thị L: Quá trình điều tra Đặng Thị L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Bùi Thị Bích L: Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 của L xác định không phát hiện tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo và hình ảnh nào liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngoài lời khai của Trần Đức T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh L có liên quan đến hành vi đánh bạc do vậy không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với người phụ nữ tên L: Quá trình điều tra Trần Đức T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, kết quả kiểm tra điện thoại không xác định được số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo tên “Phát Lộc” nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với 07 lần mua số đề của tài khoản Zalo “Phát Lộc” do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Trần Đức T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

* Về truy thu:

Đối với bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Vũ Văn Đ truy thu số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ việc ghi số lô, số đề, chuyển bảng cho Trần Đức T. Số tiền truy thu của bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Vũ Văn Đ là: 2.563.340 đồng. Do bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Vũ Văn Đ là vợ chồng và được hưởng lợi như nhau nên bị cáo L và bị cáo Đ phải liên đới chịu trách nhiệm nộp khoản tiền thu lợi bất chính này. Bị cáo Đ, bị cáo L mỗi người phải chịu là 1.281.670 đồng.

Đối với bị cáo Trần Đức T truy thu số tiền được hưởng lợi từ việc nhận số lô, số đề của bị cáo Đ là: 1.107.960 đồng.

Đối với 07 lần mua số lô, số đề của tài khoản Zalo “Phát Lộc” mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa được hưởng lợi nên không truy thu.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 tập giấy có dòng kẻ đã bị xé trên giấy có in chữ "HẢI TIẾN"; 01 bút bi màu xanh xám; 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu HONGHA, 05 phong bì sau khi đã mở niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bell thu giữ của Đặng Thị L; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Trần Đức T; số tiền 1.165.000 đồng thu giữ của Đặng Thị L. Các tài sản này liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP thu giữ của Trần Đức T; số tiền 60.000 đồng thu giữ của Đặng Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Bùi Thị Bích L. Các tài sản này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Trần Đức T, bị cáo Đặng Thị L và trả lại Bùi Thị Bích L.

[10] Các bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 27 ngày (thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 16/01/2025). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ thu nhập của bị cáo 5%/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ thu nhập của bị cáo 5%/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự

Công an tỉnh Lào Cai nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ thu nhập của bị cáo 5%/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bell đã cũ thu giữ của Đặng Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Trần Đức T; số tiền 1.165.000 (Một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng thu giữ của Đặng Thị L.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tập giấy dòng kẻ đã bị xé, trên giấy có in chữ "HẢI TIỀN"; 01 chiếc bút bi màu xanh xám; 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 quyển vở ô ly, nhãn hiệu Hồng Hà, 05 phong bì sau khi đã mở niêm phong.

- Trả lại: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP đã cũ thu giữ của Trần Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Bùi Thị Bích L, trả lại Đặng Thị L số tiền 60.000 (Sáu mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

* Truy thu tiền của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước như sau:

- Đối với bị cáo Trần Đức T truy thu số tiền thu lợi bất chính là: 1.107.960 đồng (Xác nhận bị cáo Trần Đức T đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu số 0000007 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

- Đối với bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Đặng Thị L truy thu số tiền thu lợi bất chính của mỗi bị cáo phải chịu là 1.281.670 đồng (Xác nhận bị cáo Đặng Thị L và bị cáo Vũ Văn Đ đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu số 0000008 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Trần Đức T, Vũ Văn Đ, Đặng Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT; HS-NV; Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương